

Số: 52 /VIN-KTTC

TP. HCM, ngày 16 tháng 02 năm 2023

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VN**
- Mã chứng khoán : VIN
- Địa chỉ trụ sở chính: 406 Nguyễn Tất Thành, P. 18. Q.4, TP HCM
- Điện thoại: 39414919 - Fax: 39404330
- Người thực hiện công bố thông tin: Lê Hoàng Như Uyên – Người đại diện pháp luật
- Nội dung của thông tin công bố:
 - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam bao gồm: BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TM BCTC.
 - Điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam do Công ty điều chỉnh lại theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của các Công ty liên kết, chi tiết như sau:

Nội dung	Mã số	Đã trình bày	Trình bày lại
I. Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tại ngày 31/12/2021)			
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	221.521.953.634	234.479.012.245
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	240.338.624.115	253.295.682.726
LNST chưa phân phối năm nay	421b	49.129.022.692	62.086.081.303
II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (năm 2021)			
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	15.399.589.796	28.356.648.407
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	50.415.945.834	63.373.004.445
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	50.917.074.978	63.874.133.589
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	49.168.785.177	62.125.843.788

Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61	49.129.022.692	62.086.081.303
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.927	2.435
III. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (năm 2021)			
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	50.917.074.978	63.874.133.589
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(60.146.047.829)	(73.103.106.440)

7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: www.vinatrans.com

8. Công ty giải trình về việc chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 so với năm 2021 trên báo cáo tài chính riêng và hợp nhất như sau:

	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch	Tăng/ giảm (%)
Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng	51.277.871.851	33.238.043.272	18.039.828.579	54,27%
Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất	86.100.513.920	62.125.843.788	23.974.670.132	38,59%

Lý do:

- Trong BCTC riêng năm 2022, kết quả kinh doanh của Công ty mẹ có doanh thu tài chính tăng so với năm trước.
- Trong BCTC hợp nhất năm 2022, kết quả kinh doanh của một số công ty liên doanh liên kết tăng so với năm trước.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: Văn thư, P.KTTC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Lê Hoàng Như Uyên